TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-DS	*Huyện K, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Đắc D, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Thôn K1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đồng Duyên T và bà Lê Thị Bích H - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV D; địa chỉ: LK 07-13 H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng (Hợp đồng ủy quyền ngày 20/02/2023 và Quyết định số 10/QĐ-LS ngày 15/6/2023 về việc cử người thực hiện công việc theo hợp đồng ủy quyền).

- Bị đơn: Ông Đoàn Đắc Q, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Thôn K1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Xuân L - Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 30 H, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Thôn K1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đoàn Đắc Q và bà Lê Thị L đồng ý trả lại cho ông Đoàn Đắc D diện tích đất 362,2 m^2 (theo hiện trạng sau khi Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ) tại thửa số 12.1, tờ bản đồ số 08 thuộc thôn K1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 885994 cho Đoàn Đắc D ngày 28/7/2017; gồm các mốc giới 1-2-3-4-7-8-9-1 (có sơ đồ hiện trạng kèm theo). Ông D được quyền tiếp tục sử dụng 362,2 m^2 đất và sở hữu các tài sản gắn liền trên diện tích 362,2 m^2 đất gồm: 01 nhà ở (02 tầng), diện tích xây dựng 163,3 m^2, diện tích sàn 253,5 m^2, mái bằng; 01 sân lát gạch hoa diện tích 39 m^2; 01 bể nước diện tích 7,8 m^2, thể tích 12 m^3; 01 đoạn tường bao trước nhà xây gạch chỉ, không trát dài 26 m; 01 đoạn tường bao cạnh nhà xây gạch chỉ, không trát dài 23,2 m. Ông D có trách nhiệm trả tiền giá trị nhà ở và vật kiến trúc trên thửa đất 12.1 cho ông Q và bà L với số tiền 1.496.616.000đ (một tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm mười sáu nghìn tiền Việt Nam đồng) theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện K ngày 08/9/2023 và số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu tiền Việt Nam đồng) là tiền ông Q trả cho ông D ngày 09/9/2022 thông qua tài khoản của ông D mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất 12.1, tờ bản đồ số 08; địa chỉ: Thôn K1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng của ông D. Tổng cộng ông D phải trả lại cho ông Q và bà L số tiền là 1.596.616.000đ (một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm mười sáu nghìn tiền Việt Nam đồng).

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Ông D có trách nhiệm đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí: Ông D nhận chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA. 0001962 ngày 10/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Ông D đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA. 0001962 ngày 10/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thanh Huyền